

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc;

Ông Nguyễn Văn An;

Bà Bùi Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thơm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Bùi Văn Đ (tức D), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1980; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ thứ nhất là Bùi Thị N (đã ly hôn) và có 01 con chung; vợ thứ hai là Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con chung; vợ thứ ba là Nguyễn Thị L (là bị hại trong vụ án này, đã chết) và có 03 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ: Ông Hà Trọng T – Luật sư Văn phòng luật sư Hà Trọng T và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số nhà 22 T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức N1, sinh năm 1975

(là bố chị L).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức N1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau: Bùi Văn Đ sinh ra và lớn lên tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Năm 2015, Đ kết hôn với chị Nguyễn Thị L. Vợ chồng ở nhờ tại nhà của bố, mẹ chị L là ông Nguyễn Đức N1 tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 07/02/2021 (ngày 26 tháng chạp tết âm lịch), Đ cùng vợ là chị Nguyễn Thị L cùng 02 con là cháu Bùi Hoàng D1, sinh năm 2016 và cháu Bùi Phương T, sinh năm 2020 đang ở nhà, khoảng gần 08 giờ 00 phút chị L đang dọn dẹp trong phòng bếp, còn Đ và cháu D1 đang ngồi sưởi ở phía sau gian bếp. Đ đi vào phòng bếp bảo chị L đưa cho Đ 500.000đ để đổ xăng vào xe ô tô tải chở đồ về quê nội của Đ ở Hòa Bình ăn tết thì chị L nói với Đ: *“Tao không cho, mày làm gì Đ tao. Mày về quê thì rút mẹ mày đi còn tao ở đây, tao đi làm đĩ”*. Đ nói: *“Thế mày không về thật à, mày thích gì”*, chị L nói: *“Tao không về, mày thích làm gì thì làm”*. Đ bảo chị L: *“Mày thích chết à”*, chị L nói: *“Tao thích chết, mày giỏi thì đánh chết tao đi”*. Thấy chị L nói vậy, Đ bực tức đi ra bếp củi ở phía sau gian bếp lấy 01 đoạn thân tre khô có kích thước 79cm x 7cm, cầm bằng tay trái đi qua cửa nách (cửa 02 cánh làm bằng nhôm kính) vào bếp, Đ đứng trước tủ lạnh, cách chị L khoảng 1m tiếp tục nói với chị L: *“Mày thách tao đánh mày à”* thì chị L nói: *“Tao thách mày đấy, mày có giỏi thì giết tao đi”*. Đ cầm đoạn thân tre khô bằng hai tay, vung lên cao đập 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào cằm trái chị L; chị L ngã loạng choạng thì Đ tiếp tục đập 01 phát thứ hai theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, trúng vào vùng mặt làm chị L ngã ngửa ra sàn nhà, đầu hướng ra phía cửa chính của phòng bếp (cửa đi thẳng từ phòng bếp ra phía trước sân nhà), chân hướng vào chậu rửa bát, hai chân, hai tay duỗi thẳng. Sau đó, Đ tiếp tục cầm đoạn thân tre khô bằng hai tay, đứng phía bên trái, cách chị L khoảng 1m, cúi khom người, đập mạnh liên tiếp 02 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt chị L làm mặt chị L biến dạng, chảy rất nhiều máu và tử vong tại chỗ. Sau khi đập chị L liên tiếp 04 phát, Đ vứt đoạn thân tre khô phía bên trái, bên cạnh chị L rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô BKS: 88H3 – 3603 của ông N1 (bố vợ) bỏ trốn. Quá trình Đ sử dụng đoạn thân tre đánh chị L tại gian bếp thì cháu Bùi Hoàng D1 (con của Đ) đứng tại vị trí hè khu nhà chính nhìn xuống gian bếp thấy toàn bộ sự việc xảy ra. Ngày 11/02/2021, Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại gia đình nhà ông Nguyễn Đức N1, SN: 1975 ở thôn T, xã T, Y, Vĩnh Phúc. Nhà ông N1 là nhà xây cấp 4, cổng hướng ra phía Tây Nam tiếp giáp với đường liên thôn, phía Tây Bắc tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Năm, phía Đông Nam tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Chung, phía Đông Bắc tiếp giáp nhà ông Trần Quốc Túy.

Nhà ông N1 có gian nhà chính gồm 03 phòng nằm ở hướng Tây Bắc và sân phía trước ở hướng Đông Nam, cổng chính ra vào có kích thước 240 cm x 270 cm, phía sau nhà hướng Đông Bắc là phòng bếp, khu vệ sinh và vườn, kho chứa đồ, ở giữa nhà bếp và gian nhà chính giáp tường hướng Tây Bắc có 01 phòng ngủ; phòng bếp có kích thước 440cm x 526cm, xây bằng gạch có cửa ra vào hướng Tây Nam giáp với tường hướng Tây Bắc bằng khung nhôm kính có một cánh trong trạng thái đóng, kích thước 86cm x 213cm. Bên cạnh có cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước 132cm x 111cm, cửa ra vào hướng Đông Bắc đối diện với cửa ra vào hướng Tây Nam bằng nhôm kính trong trạng thái đóng, kích thước 86cm x 213cm và cửa ra vào hướng Tây Bắc bằng nhôm kính trong trạng thái đóng gồm 02 cánh, kích thước một cánh là 113cm x 218cm. Trong gian bếp phát hiện những dấu vết sau:

- Dấu vết số 1: Một đoạn thân tre đã khô có kích thước 79cm x 7cm nằm dọc theo hướng Tây Nam – Đông Bắc. Đầu thân tre hướng Tây Nam cách tường bếp Tây Nam 270cm, cách tường Đông Nam 150cm. Đầu thân tre hướng Đông Bắc cách tường Đông Bắc 185 cm, cách tường Đông Nam 172cm. Trên đoạn thân tre này phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng bám dính, loang lổ trên diện 26cm x 14cm.

- Dấu vết số 2: Thẳng cửa ra vào hướng Tây Nam phát hiện 01 con dao có kích thước 32cm x 5cm, cán màu xanh, lưỡi dao dài 19cm, cách tường Tây Bắc 75cm, cách tường Đông Bắc 223cm.

- Dấu vết số 3: Cạnh thân tre phát hiện 01 tử thi nữ giới nằm trên nền cạnh thân tre và bàn bếp bằng đá. Đầu tử thi hướng về phía Tây Nam, đầu tử thi cách tường hướng Tây Nam 275cm, cách tường hướng Đông Nam 140cm, chân tử thi cách tường hướng Đông Bắc 90cm, cách tường hướng Đông Nam 61cm. Tử thi này trong trạng thái nằm ngửa, hai chân và hai tay duỗi thẳng, mặt quay về hướng Đông Nam.

- Dấu vết số 4: Xung quanh vùng đầu tử thi phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng vũng, chảy loang trên nền nhà, đông cục bộ ở vùng giữa, đám chất này có kích thước 73cm x 145cm. Điểm gần nhất cách tường hướng Đông Nam 94cm, cách tường hướng Tây Nam 210cm. Đầu đám chất này hướng Đông Nam phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng bắn tóe hướng về phía tường Đông Nam.

- Dấu vết số 5: Mở rộng hiện trường ra bên ngoài tại gian phòng ngủ nằm tiếp giáp tường hướng Tây Bắc, ở giữa gian bếp và gian nhà chính. Căn phòng ngủ này có cửa ra vào hướng Đông Nam bằng nhôm kính trong trạng thái đóng, kích thước 86cm x 195cm. Trong phòng ngủ có kê giường, tủ quần áo và nhiều đồ đạc, vật dụng, quần áo, chăn gối lộn xộn. Tại phòng ngủ này phát hiện 01 thẻ ATM của ngân hàng MB có số thẻ 9704229313646932 tên NGUYEN THI LINH. Thẻ ATM cách tường hướng Đông Nam 110cm, cách tường hướng Tây Nam 106cm.

Mở rộng hiện trường về góc cuối nhà hướng Tây Bắc và Đông Bắc là khu vực bếp củi và khu chứa đồ, trong khu này phát hiện nhiều cây gỗ và thân tre đã khô xếp thành đồng ngổ ngang. Tại khu gần cổng chính ra vào của ngôi nhà giáp tường hướng Tây Bắc và Tây Nam phát hiện nhiều cây gỗ và thân tre đã khô xếp thành đồng cao và dựng đứng trên tường. Trên sân phát hiện 01 xe ô tô tải, màu trắng, BKS: 16H - 8801. Trên thùng xe phát hiện một số cây gỗ đã khô nằm ngổ ngang.

Ngoài các dấu vết và đồ vật mô tả trên không phát hiện thêm dấu vết, đồ vật gì nghi vấn.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật mang theo: Mặc áo phông dài tay, cổ tròn, màu hồng đậm, ngực trái có dòng chữ màu trắng “PIAGGIO”. Trước ngực áo có hoa văn không rõ hình thù có màu vàng và màu đen, sát dưới hoa văn này có dòng chữ “AmoTors CooTer” màu đen; mặc quần âu dài màu đen, hai ống quần xắn tới dưới gối, cặp chun quần còn nguyên, quần có 02 túi nguyên, kiểm tra bên trong các túi không có đồ vật, tài sản gì. Hai bàn chân đeo đôi dép lê màu xanh da trời.

- Nhận dạng tử thi: Tử thi là nữ giới Đ xác định là chị Nguyễn Thị L – SN: 1996 trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chiều dài tử thi: 158cm, thể tạng trung bình.

- Tình trạng tử thi: Lạnh, mềm.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Tóc đen dài Đ buộc về phía sau bằng 01 sợi dây buộc tóc hình tròn khép kín màu đen. Tóc dính máu và tổ chức não còn ướt, mặt biến dạng, bẹp về phía sau, hai nhãn cầu dập vỡ hoàn toàn, hai lỗ tai có máu đỏ tươi không đông, đang chảy; hai lỗ mũi biến dạng, có máu; miệng biến dạng, có máu. Kiểm tra sờ nắn thấy gãy toàn bộ 02 cung răng xương hàm thành nhiều mảnh to, nhỏ khác nhau. Sát phía trên cung lông mày bên phải có vết rách da cơ nằm ngang dính cầu tổ chức, kích thước: 8cm x 2cm; sâu thông vào trong hộp sọ. Cằm lệch phải có vết rách da cơ nằm ngang, kích thước 5cm x 1cm sâu thông vào trong vòm miệng. Từ cổ xuống tới mu bàn tay trái có đám bầm tím và xây xước da không rõ chiều hướng, kích thước 11cm x 8cm. Kiểm tra da các nơi khác trên cơ thể không phát hiện các dấu

vết tổn thương. Xương thân mình và tứ chi không dập gãy. Bộ phận sinh dục ngoài bình thường, hậu môn sạch.

Mổ tử thi:

- Tiến hành phẫu thuật vùng đầu – mặt thấy: Tổ chức cân cơ dưới da vùng mặt và vùng trán bầm dập, dính cầu tổ chức, dập vỡ toàn bộ khối xương trán, xương thái dương bên phải, xương chính mũi, xương gò má hai bên, xương hàm trên và xương hàm dưới. Máu và tổ chức não dập nát thoát ra ngoài.

- Tiến hành phẫu thuật vùng ngực – bụng thấy: Các cơ quan trong lồng ngực và trong ổ bụng không tổn thương; dạ dày có ít dịch, không có thức ăn; tử cung sạch, trong buồng tử cung không có thai. Các tạng ngoài phúc mạc không tổn thương.

Các kết luận giám định:

- Ngày 07/02/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 90 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tử thi Nguyễn Thị L, SN: 1996 trú tại thôn T, xã T, Y để xác định nguyên nhân tử vong và cơ chế hình thành vết thương. Tại Bản kết luận giám định số 25/TT ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y Vĩnh Phúc kết luận:

“Trên tử thi Nguyễn Thị L ít vết thương rách da cơ và ít vết sây sát da. Chấn thương sọ não nặng, đầu mặt biến dạng bẹp, dập vỡ khối xương trán, tổ chức não dập nát, khối xương hàm mặt.

Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích do vật tày có bề mặt lồi lõm gây nên.

Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị L: Sốc đa chấn thương không hồi phục”.

- Ngày 08/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 91 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định mô bệnh học đối với khoảng 05g vùng da mặt của tử thi Nguyễn Thị L. Tại Bản kết luận giám định số 25/MBH ngày 09/3/2021 của Trung tâm pháp y Vĩnh Phúc kết luận: *“Tổ chức da: Tổn thương mới, đứt rách cơ, tụ máu thượng bì và tổ chức cơ dưới da”.*

- Ngày 08/02/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 92 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định độc chất. Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 145/PY-XNĐH ngày 26/02/2021 của Viện pháp y Quân đội kết luận: *“Mẫu phủ tạng của Nguyễn Thị L gửi giám định không phát hiện thấy độc chất”.*

- Ngày 08/02/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 93 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định AND đối với đám chất màu nâu đỏ bám dính trên đoạn thân tre thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Tại bản Kết luận giám định số 1154/C09-TT3 ngày

12/3/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Đám chất màu nâu đỏ bám dính trên đoạn thân tre gửi giám định là máu và là máu của tử thi Nguyễn Thị L.”

- Ngày 08/02/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 94 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN xác định trên con dao (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường) gửi giám định có bám dính tế bào người không? Nếu có thì có phải tế bào của chị Nguyễn Thị L không?

Tại bản Kết luận giám định số 1155/C09-TT3 ngày 12/3/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trên con dao gửi giám định có bám dính tế bào của Nguyễn Thị L”.

Về các tài sản, đồ vật đã thu giữ, tạm giữ:

- Một đoạn thân tre khô (tròn) có kích thước dài 79 cm x 7 cm (thu tại hiện trường) là hung khí gây án cần tịch tiêu hủy;

- Một con dao có kích thước 32 cm x 5 cm, cán màu xanh, lưỡi dao dài 19 cm (thu tại hiện trường) là dao của gia đình ông N1 không liên quan đến việc gây án, dao đã cũ không còn giá trị sử dụng; ông N1 là chủ sở hữu không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy (theo như lời khai của ông N1 và bị cáo Đ thì con dao trên là dao làm bếp của gia đình, nên có thể khi chị L đang dùng dao khi làm bếp, thì bị Đ đánh nên trên con dao này có bám dính tế bào của Nguyễn Thị L).

- Một thẻ ATM của ngân hàng MB có số thẻ 9704229313646932 tên NGUYEN THI LINH, hiệu lực 06/20 đến 06/25 (thu trong phòng ngủ của gia đình ông N1). Ông N1 xác định chiếc thẻ ATM này là của chị L, trong thẻ không còn tiền, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc xe mô tô BKS: 88H3 – 3603 mà Đ sử dụng để bỏ trốn và 01 đăng ký xe mô tô này số 0111710, họ tên chủ xe là Nguyễn Thị T trú tại xã Liên Hòa, Lập Thạch thu giữ của ông Nguyễn Đức N1. Kết quả điều tra xác định: Đối với chiếc xe mô tô này chủ xe là Nguyễn Thị Thanh SN 1980 trú tại xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc mua năm 2004. Khoảng năm 2012 chị Thanh bán lại chiếc xe mô tô này cho 01 người ở huyện Y, do thời gian đã lâu nên chị Thanh không còn nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; khi mua bán thì có viết giấy tờ mua, bán xe nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện chị Thanh không còn lưu giữ giấy tờ mua, bán chiếc xe này. Đến khoảng năm 2013, ông Nguyễn Đức N1 mua lại chiếc xe mô tô trên của 01 người nam giới ở xã Đồng Văn, Y, Vĩnh Phúc, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên ông N1 không nhớ Đ tên, tuổi, địa chỉ và hiện nay cũng không liên lạc Đ với người nam giới trên, khi mua bán thì có làm hợp đồng mua bán với nhau nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện nay ông N1 không còn lưu giữ hợp đồng mua bán xe trên.

Chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông N1, ông N1 đã cho Đ mượn để làm phương tiện đi lại Đ khoảng 02 năm. Sau khi gây án, Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô này để bỏ trốn. Ngày 24/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJSERTY, BKS: 88H3 – 3603 cùng đăng ký mô tô, xe máy số 0111710, biển số: 88H3 – 3603 cho ông N1 theo quy định.

Kết quả thực nghiệm điều tra:

Ngày 09/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành thực nghiệm điều tra, trong đó cho cháu Bùi Hoàng D1 (con của Đ) tự chỉ dẫn, mô tả vị trí, diễn biến sự việc Đ và chị L cãi, chửi nhau, sau đó Đ dùng đoạn thân tre khô đánh chị L. Kết quả thực nghiệm xác định, khi cháu D1 đứng ở vị trí trên hè khu nhà chính, tại vị trí này thì cháu D1 hoàn toàn quan sát Đ Đ người ở các tư thế đứng, tư thế ngồi, quỳ tay vung gậy lên cao ở trong nhà bếp đánh chị L và khi cháu D1 đứng ở giữa cửa bếp thì cháu D1 cũng thấy Đ toàn bộ các tư thế của Đ khi đứng, ngồi, quỳ, nằm; kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của cháu D1 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập Đ.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực nghiệm điều tra trong đó cho bị can Bùi Văn Đ diễn tả lại toàn bộ hành vi Đ cầm đoạn thân tre khô đánh 04 phát vào vùng mặt của chị L, hậu quả làm chị L tử vong, sau đó vứt đoạn thân tre lại rồi bỏ trốn. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của Đ, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả khám nghiệm tử thi, phù hợp với tang vật chứng là đoạn tre khô đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi chị L tử vong, gia đình chị L đã tổ chức mai táng cho chị L, kinh phí Đ lấy từ số tiền mọi người phúng viếng. Ngày 08/02/2021, các thành viên trong gia đình chị L có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Đức N1, SN: 1975, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là bố đẻ chị L đại diện cho gia đình bị hại làm việc với các cơ quan chức năng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Đến nay ông N1 không có đề nghị gì đối với Đ về việc bồi thường dân sự mà chỉ đề nghị xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 57/CT- VKS-P2 ngày 20/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Bùi Văn Đ tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Bùi Văn Đ phạm tội “Giết người”

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo Bùi Văn Đ bị truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi và lời nói của nạn nhân gây ra; bị cáo là người dân tộc phạm tội do lạc hậu; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm e, m, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn Đ đều thừa nhận: Khoảng gần 08 giờ 00 phút ngày 07/02/2021, Đ cùng vợ là chị Nguyễn Thị L đang ở nhà thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỉ vì bức tức từ câu nói trong sinh hoạt gia đình mà Đ đã cầm 01 đoạn thân tre khô có chiều dài khoảng 79cm, đường kính khoảng 7cm bằng hai tay, vung lên cao đập 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào cằm trái chị L. Chị L ngã loạng choạng thì Đ tiếp tục đập 01 phát thứ hai theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, trúng vào vùng mặt làm chị L ngã ngửa ra sàn nhà, đầu hướng ra phía cửa chính của phòng bếp (cửa đi thẳng từ phòng bếp ra phía trước sân nhà), chân hướng vào chậu rửa bát, hai chân, hai tay duỗi thẳng. Sau đó, Đ tiếp tục cầm đoạn thân tre khô bằng hai tay, đứng phía bên trái, cách chị L khoảng 1m, cúi khom người, đập mạnh liên tiếp 02 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt chị L làm mặt chị L biến dạng, chảy rất nhiều máu và tử vong tại chỗ. Sau khi đập chị L liên tiếp 04 phát, Đ vứt đoạn thân tre khô phía bên trái,

bên cạnh chị L rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô BKS: 88H3 – 3603 bỏ trốn, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác Đ thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Đ có tính chất côn đồ, bởi chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhất hai vợ chồng cãi nhau mà Đ đã dùng hung khí để tước đoạt tính mạng người vợ của mình, mặc dù trước đó như Đ khai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Bị cáo đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt Đ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

n) Có tính chất côn đồ”.

Cáo trạng số 57/CT- VKS-P2 ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Bùi Văn Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của Đ là rất quyết liệt nhằm tước đoạt tính mạng của chị L là vợ của bị cáo, vi phạm Luật phòng, chống bạo lực gia đình, gây bức xúc cho gia đình chị L và cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo là ông Bùi Văn D là người có công với cách mạng, Đ Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng; huy chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo Đ hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào và bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), học hết lớp 5 nhưng trình độ hạn chế, nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù chung thân như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm e, m, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác vì trong vụ án này bị hại không có hành vi gì trái pháp luật nhằm làm kích động về tinh thần đối với bị cáo; bị cáo không phạm tội do lạc hậu bởi bị cáo mặc dù là người dân tộc thiểu số nhưng Đ học hết lớp 5, có nhiều năm lao động, làm việc ở vùng xuôi, có hiểu biết xã hội; bố của bị cáo mới là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm e, m, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như quan điểm của người bào chữa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho gia đình bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn thân tre tròn có chiều dài 79cm, đường kính 7cm là hung khí gây án; 01 con dao có kích thước 32cm x 5cm (thu tại hiện trường) là dao của gia đình ông N1 do đã cũ không còn giá trị sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng MB có số thẻ 9704229313646932 tên NGUYEN THI LINH (tại phiên tòa ông N1 không đề nghị trả lại dao và thẻ ATM); mẫu máu của bị hại Nguyễn Thị L

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H3 – 3603 tên chủ xe là Nguyễn Thị Thanh trú tại xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, xe mô tô này do ông Nguyễn Đức N1 mua lại của người khác. Chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông N1, ông N1 đã cho Đ mượn để làm phương tiện đi lại Đ khoảng 02 năm. Sau khi gây án, Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô này để bỏ trốn. Ngày 24/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJSERTY, BKS: 88H3 – 3603 cùng đăng ký mô tô, xe máy số 0111710, biển số: 88H3 – 3603 cho ông N1 là phù hợp pháp luật. Nay, ông N1 không có đề nghị gì thêm đối với chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ (tức D) phạm tội “Giết người”.
2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn Đ tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 11/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn thân tre tròn có chiều dài 79cm, đường kính 7cm; 01 con dao có kích thước 32cm x 5cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng MB có số thẻ 9704229313646932 tên NGUYEN THI LINH; mẫu máu của bị hại Nguyễn Thị L sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh

Nguyễn Vĩnh Thành